

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDĐT-QLCLCNTT
V/v hướng dẫn công tác tuyển sinh
mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10; tuyển
sinh giáo dục thường xuyên năm học
2026-2027

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Trung tâm GDTX tỉnh và các Trung tâm GDNN-GDTX.

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông và các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non; số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên; số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026-2027 tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông nội trú và trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk,

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10; tuyển sinh giáo dục thường xuyên năm học 2026-2027 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin đầy đủ, kịp thời đến học sinh và cha, mẹ học sinh về công tác tuyển sinh năm học 2026-2027; trong đó tập trung làm rõ đối tượng tuyển sinh, địa bàn tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, các trường tổ chức thi tuyển và xét tuyển, quy định về đăng ký nguyện

vọng cũng như những điểm cần lưu ý để bảo đảm học sinh và cha, mẹ học sinh nắm vững, thực hiện đúng quy định.

- Hướng dẫn công tác tuyển sinh mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (THCS) của các cơ sở giáo dục trên địa bàn và công khai theo quy định, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho học sinh đến trường; căn cứ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên của các cơ sở giáo dục và kết quả thống kê số lượng học sinh mầm non, lớp 5 tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn và vùng giáp ranh để xác định chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6.

- Quyết định thời gian tuyển sinh phù hợp với tình hình thực tiễn nhưng bảo đảm hoàn thành theo đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo theo từng cấp học.

- Xây dựng cụ thể tiêu chí, phương án thực hiện đánh giá học sinh đối với các trường THCS có số học sinh đăng ký vào học vượt quá chỉ tiêu được giao.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục có cấp học mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn thực hiện các công việc:

- + Thành lập hội đồng tuyển sinh trình UBND xã, phường phê duyệt.

- + Phối hợp với UBND xã, phường trên địa bàn trường đóng chân để xác định chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh mầm non, tiểu học, THCS.

- + Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, báo cáo UBND xã, phường. Trong đó phải đảm bảo các nội dung về đối tượng, chỉ tiêu, địa bàn và phương thức tuyển sinh; tiêu chí xét tuyển; thời gian xét tuyển và công bố kết quả; đối với các trường tư thục đề xuất chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh phù hợp với quy mô của nhà trường và báo cáo UBND trước khi tổ chức thực hiện.

- + Giao Hiệu trưởng/chủ cơ sở giáo dục tổ chức xét tuyển, phê duyệt danh sách trúng tuyển, báo cáo kết quả tuyển sinh.

- + Công khai danh sách trúng tuyển tại cơ sở giáo dục hoặc trên hệ thống thông tin điện tử.

- + Đối với cơ sở giáo dục có học sinh lớp 9 dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026–2027, hướng dẫn học sinh đăng ký dự thi; tổ chức in danh sách, phiếu đăng ký của học sinh từ hệ thống tuyển sinh; kiểm tra, rà soát, đối chiếu với hồ sơ học sinh đang lưu trữ để kịp thời điều chỉnh, cập nhật thông tin trên hệ thống (nếu có sai sót).

- + Tổ chức dạy học có hiệu quả chương trình giáo dục hiện hành, đồng thời tăng cường các nội dung hỗ trợ giúp học sinh chuẩn bị đầy đủ kiến thức khi chuyển cấp.

- + Rà soát, hoàn thành dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo chính xác; chuẩn bị mọi điều kiện để tổ chức cho học sinh đăng ký tuyển sinh.

- Đối với tuyển sinh trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) THCS: Sở Giáo dục và Đào tạo giao chỉ tiêu tuyển sinh, xác định địa bàn tuyển sinh

theo từng trường. UBND xã, phường nơi trường đóng chân chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường trong địa bàn tuyển sinh thống nhất phương án phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho từng xã phường và nguyên tắc xét tuyển, bảo đảm công khai, công bằng, phù hợp điều kiện học tập và nhu cầu tạo nguồn theo quy định. Công tác tuyển sinh PTDTNT THCS hoàn thành trước thời điểm các trường THCS còn lại trong địa bàn tổ chức xét tuyển.

- UBND phường Buon Ma Thuật chịu trách nhiệm lập kế hoạch tuyển sinh đối với lớp 6 THCS theo chương trình tiếng Pháp ngoại ngữ 1-Chương trình GDPT hiện hành.

- Kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả tuyển sinh theo quy định.

2. Đối với các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông) và các trung tâm có đào tạo giáo dục thường xuyên

- Quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026-2027 tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông nội trú và trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trong đó tập trung làm rõ các nội dung trọng tâm về đối tượng tuyển sinh, địa bàn tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, các trường tổ chức thi tuyển và xét tuyển.

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh và trình Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp với các trường THCS trên địa bàn để nắm bắt tình hình học tập của học sinh, có đánh giá sơ bộ, hướng dẫn và dự báo về tình hình lựa chọn môn học, cụm chuyên đề lựa chọn khi học sinh vào học lớp 10 để làm cơ sở chuẩn bị các điều kiện thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 của nhà trường theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, trong đó nêu đầy đủ các tổ hợp môn học, cụm chuyên đề lựa chọn tổ chức dạy học lớp 10 trong năm học 2026-2027; công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường để học sinh, cha, mẹ học sinh được biết.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh bảo đảm đúng thời gian theo hướng dẫn tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Quy định chế độ báo cáo và công khai thông tin tuyển sinh

UBND các xã, phường, các đơn vị trực thuộc Sở và các trường tuyển sinh cấp THPT có trách nhiệm thực hiện công khai và báo cáo công tác tuyển sinh như sau:

- Về công khai thông tin: chậm nhất ngày 08/5/2026, các đơn vị phải hoàn thành việc công khai hướng dẫn và kế hoạch tuyển sinh năm học 2026–2027.

- Về chế độ báo cáo: chậm nhất ngày 30/8/2026, các đơn vị gửi báo cáo tổng hợp kết quả tuyển sinh năm học 2026–2027 về Sở Giáo dục và Đào tạo qua email qlcl-cntt@daklak.edu.vn, gồm: tổng số học sinh đăng ký dự tuyển; số học sinh trúng tuyển; số học sinh không trúng tuyển; chỉ tiêu tuyển sinh được giao và tỷ lệ trúng tuyển; đánh giá công tác tổ chức tuyển sinh (thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất); danh sách học sinh trúng tuyển (đối với đơn vị tuyển sinh THPT và GDTX).

Nhận được Công văn này, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; đề nghị UBND các xã, phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý nghiêm túc triển khai thực hiện. Nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn, cụ thể:

- Tuyển sinh mầm non: liên hệ Phòng Giáo dục Mầm non (bà Võ Thị Phương, điện thoại: 0948.050.368);

- Tuyển sinh vào lớp 1: liên hệ Phòng Giáo dục Phổ thông (bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh, điện thoại: 0907.559.697);

- Tuyển sinh vào lớp 6: liên hệ Phòng Giáo dục Phổ thông (ông Nguyễn Bảo Hòa, điện thoại: 0943.678.577);

- Tuyển sinh vào lớp 10: liên hệ Phòng Quản lý chất lượng – Công nghệ thông tin (ông Đinh Tấn Truyền, điện thoại: 0943.089.139);

- Tuyển sinh Giáo dục thường xuyên: liên hệ Phòng Giáo dục thường xuyên (ông Phạm Trịnh, điện thoại: 0903.543.767).

(Đính kèm Phụ lục 1: tuyển sinh đối với cấp học mầm non; Phụ lục 2: tuyển sinh vào lớp 1 đối với các trường có cấp tiểu học; Phụ lục 3: tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở; Phụ lục 4 tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông; Phụ lục 5: tuyển sinh đối với giáo dục thường xuyên).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng CMNV thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCLCNTT.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thanh Xuân

PHỤ LỤC 1: TUYỂN SINH ĐỐI VỚI CẤP HỌC MẦM NON

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCLCNTT, ngày /4/2026
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh và điều kiện dự tuyển

1. Đối tượng tuyển sinh

Trẻ em trong độ tuổi mầm non theo quy định, cụ thể: nhà trẻ từ 03 tháng đến 36 tháng tuổi; mẫu giáo từ 03 đến 06 tuổi.

2. Địa bàn tuyển sinh

Ủy ban nhân dân (UBND) các xã, phường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, quy định địa bàn tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn và công khai theo quy định, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho trẻ em đến trường, phù hợp với điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non. Trường hợp số lượng trẻ đăng ký không đồng đều giữa các cơ sở giáo dục mầm non, UBND các xã, phường chỉ đạo điều tiết, phân bổ trẻ hợp lý, tránh tình trạng quá tải hoặc thiếu hụt cục bộ.

Đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập: không phân tuyển sinh; căn cứ điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp, báo cáo UBND xã, phường phê duyệt theo quy định.

3. Điều kiện dự tuyển

Trẻ em trong độ tuổi mầm non cư trú hợp pháp trên địa bàn tuyển sinh; đủ sức khỏe để tham gia các hoạt động tại cơ sở giáo dục mầm non.

Đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em là người dân tộc thiểu số: thực hiện tiếp nhận theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi để trẻ được đến trường.

II. Chỉ tiêu tuyển sinh

Phấn đấu huy động trẻ mẫu giáo từ 03 đến 05 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ trên 88%, trẻ nhà trẻ từ 03 tháng đến 36 tháng ra lớp đạt tỷ lệ trên 18%.

III. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

IV. Nguyên tắc xét tuyển

Việc xét tuyển thực hiện trên cơ sở hồ sơ hợp lệ. Trường hợp số lượng trẻ đăng ký vượt quá chỉ tiêu, thực hiện xét tuyển theo thứ tự ưu tiên: trẻ em 05 tuổi đang cư trú trên địa bàn; tiếp đến trẻ mẫu giáo 04 tuổi, 03 tuổi; sau đó đến trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục mầm non, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch.

Ưu tiên tiếp nhận trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em là người dân tộc thiểu số và trẻ cư trú trên địa bàn tuyển sinh.

Không tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá năng lực trẻ dưới bất kỳ hình thức nào để tuyển sinh.

V. Tổ chức tuyển sinh

1. Hồ sơ tuyển sinh

- Đơn đăng ký nhập học;
 - Bản sao giấy khai sinh hoặc bản sao căn cước hoặc mã định danh cá nhân;
 - Các giấy tờ minh chứng thuộc diện ưu tiên (nếu có).
- * Khuyến khích hồ sơ tuyển sinh nộp trực tuyến (nếu có hệ thống phần mềm tuyển sinh).*

2. Thời gian thực hiện tuyển sinh

UBND các xã, phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thông báo Kế hoạch tuyển sinh trước ngày 01/6/2026. Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 20/8/2026.

Trường hợp các đơn vị chưa tuyển đủ số lượng trẻ theo chỉ tiêu được giao, căn cứ tình hình thực tế UBND các xã, phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non kéo dài thời gian hoặc tổ chức tuyển sinh bổ sung, bảo đảm tỷ lệ huy động trẻ ra lớp.

3. Phê duyệt kết quả tuyển sinh

Hiệu trưởng/chủ cơ sở giáo dục mầm non tổ chức xét tuyển, phê duyệt danh sách trúng tuyển, báo cáo kết quả tuyển sinh theo hướng dẫn, kế hoạch của UBND xã, phường.

Công khai danh sách trúng tuyển tại cơ sở giáo dục mầm non hoặc trên hệ thống thông tin điện tử.

UBND xã, phường có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả tuyển sinh theo quy định.

4. Yêu cầu trong công tác tổ chức tuyển sinh

Mỗi trường mầm non có trách nhiệm bố trí, tổ chức tuyển sinh và duy trì ít nhất 01 nhóm trẻ, nhằm nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp, tạo tiền đề thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

Việc tuyển sinh phải đảm bảo các điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, an toàn cho trẻ; số lượng trẻ được tuyển không vượt quá quy định về số trẻ/nhóm trẻ, lớp theo Điều lệ trường mầm non.

PHỤ LỤC 2: TUYỂN SINH VÀO LỚP 1 ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG CÓ CẤP TIỂU HỌC

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCLCNTT, ngày /4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh và điều kiện dự tuyển

1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo khoản 1, Điều 31 Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Địa bàn tuyển sinh

UBND các xã, phường quy định địa bàn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh từng trường và công khai theo quy định, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho học sinh đến trường. Trong đó nguyện vọng được học tập ở vùng giáp ranh phải được UBND xã, phường phê duyệt.

Không phân địa bàn tuyển sinh đối với các trường tư thục. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường lập kế hoạch tuyển sinh hợp lý, đúng quy định, báo cáo UBND xã, phường phê duyệt theo quy định.

II. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

III. Chỉ tiêu tuyển sinh

UBND xã, phường căn cứ tỉ lệ giáo viên/lớp, số lượng phòng học và các điều kiện cơ sở vật chất; kết quả thống kê số lượng học sinh trong độ tuổi tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn, làm căn cứ giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 1 cho các trường có cấp tiểu học trên địa bàn.

Đối với các trường tư thục căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất chỉ tiêu tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định báo cáo UBND xã, phường phê duyệt.

IV. Tổ chức tuyển sinh

1. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 1.
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin cư trú sinh sống cùng cha, mẹ trên địa bàn (nơi ở thực tế theo VneID).
- Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình mầm non 5 tuổi (nếu có).
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

2. Nộp hồ sơ tuyển sinh

Hồ sơ tuyển sinh nộp trực tuyến hoặc trực tiếp do UBND các xã, phường quy định. Đối với các trường tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến, trường hỗ trợ, hướng dẫn cha, mẹ học sinh thực hiện đăng ký tuyển sinh trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến.

Các trường tư thục phải nghiêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha, mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh.

3. Thời gian tuyển sinh

Các trường thông báo Kế hoạch tuyển sinh (**kèm theo danh mục sách giáo khoa lớp 1 năm học 2026-2027**) trước ngày 01/6/2026:

Thực hiện công tác tuyển sinh: cung cấp hồ sơ tuyển sinh cho cha, mẹ học sinh; nhận hồ sơ tuyển sinh; tổ chức xét tuyển; lập các loại hồ sơ theo quy định. Hoàn thành công tác tuyển sinh chậm nhất ngày 15/7/2026.

PHỤ LỤC 3: TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCLCNTT, ngày /4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. Tuyển sinh vào lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở

Thực hiện theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026–2027 tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông nội trú và trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Theo quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Trường hợp học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại mục 1.1 nhỏ hơn quy mô của trường PTDTNT trên địa bàn, các đơn vị căn cứ Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh về việc quy định vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc để tuyển sinh thêm.

2. Địa bàn, chỉ tiêu tuyển sinh

Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vị trí đặt trường, điều kiện đi lại, cư trú của học sinh dân tộc thiểu số, quy mô mạng lưới trường lớp và yêu cầu tạo nguồn học sinh để xác định địa bàn tuyển sinh của từng trường PTDTNT THCS, bảo đảm phù hợp với địa điểm đặt trường và điều kiện học tập, sinh hoạt của học sinh. Địa bàn, chỉ tiêu tuyển sinh của mỗi trường, cụ thể như sau:

TT	Tên trường	Tổng số lớp toàn trường	Chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2026 - 2027		Địa bàn tuyển sinh gồm các xã, phường
			Tổng số học sinh lớp 6	Số lớp 6	
1	Trường PT DTNT THCS Đồng Xuân	8	70	2	xã Đồng Xuân
					xã Xuân Lãnh
					xã Phú Mỹ
					xã Xuân Phước
					xã Tuy An Bắc
					xã Tuy An Tây
					xã Xuân Thọ
2	Trường PT DTNT THCS Sơn Hòa	8	70	2	xã Sơn Hòa
					xã Vân Hòa
					xã Tây Sơn
					xã Suối Trai

					xã Sơn Thành
					xã Phú Hòa 1
					xã Phú Hòa 2
3	Trường PT DTNT THCS Sông Hinh	8	70	2	xã Ea Ly
					xã Ea Bá
					xã Đức Bình
					xã Sông Hinh
					xã Ea Riêng
					Xã Cư Prao
					xã M'Drắk
4	Trường PT DTNT THCS Buôn Ma Thuột	4	35	1	P. Buôn Ma Thuột
					P. Tân An
					P. Tân Lập
					P. Thành Nhất
					P. Ea Kao
					xã Hòa Phú
5	Trường PT DTNT THCS Buôn Hồ	4	35	1	xã Cuôr Đăng
					P. Buôn Hồ
					xã Cư Bao
					xã Ea Drông
6	Trường PT DTNT THCS Ea H'leo	4	35	1	xã Ea H'Leo
					xã Ea Hiao
					xã Ea Drăng
					xã Ea Khăl
7	Trường PT DTNT THCS Krông Búk	4	35	1	xã Krông Búk
					xã Pong Drang
					xã Cư Pong
8	Trường PT DTNT THCS Krông Năng	4	35	1	xã Krông Năng
					xã Phú Xuân
					xã Tam Giang
					xã Dliê Ya
9	Trường PT DTNT THCS Ea Súp	4	35	1	xã Ea Súp
					xã Ea Bung
					xã Ia Rvê
					xã Ia Lốp
					xã Ea Rốk
					xã Ea Wy
10	Trường PT DTNT THCS Buôn Đôn	4	35	1	xã Buôn Đôn
					xã Ea Nuôl
					xã Ea Wer
					xã Ea Mroh
					xã Ea Kiệt
11	Trường PT DTNT THCS Cư M'gar	4	35	1	xã Cư M'gar
					xã Quảng Phú
					xã Ea Tul

12	Trường PT DTNT THCS Krông Ana	4	35	1	xã Krông Ana
					xã Ea Na
					xã Dur Kmăl
13	Trường PT DTNT THCS Cư Kuin	4	35	1	xã Dray Bhang
					xã Ea Ning
					xã Ea Ktur
14	Trường PT DTNT THCS Krông Bông	4	35	1	xã Krông Bông
					xã Cư Pui
					xã Yang Mao
					xã Dang Kang
15	Trường PT DTNT THCS Lắk	4	35	1	xã Hòa Sơn
					xã Liên Sơn Lắk
					xã Krông Nô
					xã Nam Ka
16	Trường PT DTNT THCS Krông Pắc	4	35	1	xã Đắk Liêng
					xã Đắk Phoi
					xã Krông Pắc
					xã Tân Tiến
17	Trường PT DTNT THCS Ea Kar	4	35	1	xã Ea Phê
					xã Ea Knuê'c
					xã Ea Kar
					xã Ea Ô
18	Trường PT DTNT THCS M'Drăk	4	35	1	xã Ea Knốp
					xã Vụ Bôn
					xã Ea Kly
					xã Cư M'Ta
					xã Krông Á
					xã Ea Trang
					xã Cư Yang
					xã Ea Păl

3. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển theo 02 vòng

- Vòng 1: Thẩm định các điều kiện dự tuyển

Thuộc đối tượng tuyển sinh, trong độ tuổi quy định và có hồ sơ hợp lệ.

- Vòng 2: Tổ chức xét tuyển học sinh đạt các điều kiện tại vòng 1 theo tiêu chí và nguyên tắc xét tuyển (Tiêu chí và nguyên tắc xét tuyển theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

4. Tổ chức tuyển sinh

4.1. UBND xã, phường nơi có trường PTDTNT THCS đóng chân có trách nhiệm ban hành hướng dẫn tuyển sinh, tổ chức hợp thống nhất với UBND các xã phường trong địa bàn tuyển sinh về phân bổ chỉ tiêu, phương án tuyển sinh bảo đảm phù hợp với địa bàn tuyển sinh; thống nhất hình thức nộp hồ sơ

(khuyến khích trực tuyến). UBND xã, phường được giao chủ trì chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả tuyển sinh PTDTNT THCS trên địa bàn.

4.2. Đối với UBND xã phường phối hợp chịu trách nhiệm rà soát học sinh lớp 5 đủ điều kiện dự tuyển, chỉ đạo các trường hướng dẫn học sinh đăng ký; xác nhận đối tượng ưu tiên; gửi danh sách về UBND xã phường chủ trì đúng thời gian quy định.

4.3. Đối với Trường PTDTNT THCS lập Kế hoạch tuyển sinh theo hướng dẫn và trình UBND xã, phường quản lý trực tiếp phê duyệt. Hoàn thành trước **ngày 08/5/2026**.

4.4. Thời gian xét tuyển sinh, công bố kết quả và thu nhận hồ sơ trúng tuyển: UBND các xã, phường có trường PTDTNT THCS quy định thời gian, bảo đảm hoàn thành công tác tuyển sinh trước **ngày 15/7/2026**.

II. Tuyển sinh vào lớp 6 đối với trường có cấp học trung học cơ sở

1. Đối tượng tuyển sinh: thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

2.1. Đối với các trường THCS công lập

UBND xã, phường căn cứ tỉ lệ giáo viên/lớp, số lượng phòng học và các điều kiện cơ sở vật chất; kết quả thống kê số lượng học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học trên địa bàn và vùng giáp ranh để xác định chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh vào lớp 6 cho các trường THCS trực thuộc quản lý (bao gồm các trường liên cấp cấp THCS và THPT) đảm bảo thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục THCS của địa phương.

Các trường THCS thực hiện công bố công khai chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh để giáo viên, học sinh và cha, mẹ học sinh được biết trước khi thực hiện xét tuyển.

2.2. Các trường THCS và THPT trực thuộc Sở

Các trường phối hợp với UBND xã, phường trên địa bàn trường đóng chân để xác định chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh vào lớp 6 đảm bảo khả năng về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường và thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục THCS của địa phương.

2.3. Đối với các trường tư thục có cấp học THCS

Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường đề xuất UBND xã, phường trên địa bàn trường đóng chân phê duyệt kế hoạch, chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh cho trường.

Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền lợi và nghĩa vụ của học sinh, cha, mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh.

3. Phương thức tuyển sinh

3.1. Đối với các trường THCS công lập

Xét tuyển đảm bảo huy động 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học trong độ tuổi theo quy định vào lớp 6 trên địa bàn để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và góp phần thực hiện công tác phổ cập giáo dục THCS; ưu tiên các đối tượng là học sinh khuyết tật, học sinh là dân tộc rất ít người.

Tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách ưu tiên theo vùng đối với những học sinh đang thụ hưởng ưu tiên theo các quyết định phân vùng hiện hành.

3.2. Đối với các trường tư thục có cấp học THCS

Nhà trường xây dựng phương thức xét tuyển phù hợp, đảm bảo đúng quy định, trình UBND xã, phường trên địa bàn trường đóng chân phê duyệt.

4. Nguyên tắc tuyển sinh

Thực hiện tuyển sinh theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo bảo đảm an toàn, khách quan, minh bạch, công bằng và nghiêm túc.

Bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục THCS và mục tiêu giáo dục toàn diện trong giai đoạn giáo dục cơ bản.

Đối với tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo chương trình tiếng Pháp ngoại ngữ 1-Chương trình GDPT hiện hành (theo Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo): UBND phường Buon Ma Thuột chịu trách nhiệm lập kế hoạch tuyển sinh, triển khai thực hiện.

5. Tổ chức tuyển sinh

5.1. Đăng ký tuyển sinh

UBND xã, phường hướng dẫn cụ thể việc đăng ký tuyển sinh đối với các trường THCS thuộc phạm vi quản lý (kể cả các trường THCS và THPT). Trong đó, lưu ý việc xây dựng kế hoạch và khuyến khích các trường THCS tổ chức đăng ký tuyển sinh trực tuyến, trường hợp chưa đủ điều kiện thực hiện đăng ký tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến thì thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; kiểm tra, đối chiếu sự chính xác và tính hợp lệ của học bạ, căn cước công dân (hoặc mã định danh), giấy khai sinh và các hồ sơ khác có liên quan trước khi nhận hồ sơ dự tuyển.

5.2. Tiêu chí xét tuyển

Sử dụng kết quả đánh giá giáo dục cuối năm của học sinh trong 5 năm học ở cấp Tiểu học (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó) làm điểm xét tuyển. Kết quả giáo dục của học sinh được đánh giá theo các mức độ: Hoàn thành xuất sắc, Hoàn thành tốt, Hoàn thành (điểm a, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

a) Tiêu chí xét tuyển

- Mức đánh giá kết quả giáo dục của mỗi năm học cấp tiểu học được quy đổi ra điểm số cụ thể như sau:

+ “Hoàn thành xuất sắc” được quy đổi là 10,0 (mười) điểm;

+ “Hoàn thành tốt” được quy đổi là 9,0 (chín) điểm;

+ “Hoàn thành” được quy đổi là 8,0 (tám) điểm.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm kết quả đánh giá giáo dục học sinh của 05 năm học tiểu học: **Điểm xét tuyển (ĐXT) = Đ1 + Đ2 + Đ3 + Đ4 + Đ5.**

Trong đó Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, Đ5 lần lượt là điểm đánh giá kết quả giáo dục của học sinh của năm học lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

b) Nguyên tắc xét tuyển

Xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp của ĐXT cho đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh bằng ĐXT thì tiếp tục xét các chỉ số phụ. UBND xã, phường hướng dẫn các Hội đồng tuyển sinh THCS quy định các chỉ số phụ đảm bảo sự công bằng cho học sinh.

* **Lưu ý:** đối với các trường THCS có số học sinh đăng ký vào học vượt quá chỉ tiêu được giao, ngoài tiêu chí xét tuyển chung như trên, các UBND xã, phường xây dựng cụ thể tiêu chí riêng, phương án khảo sát năng lực học sinh theo các hình thức (đã được quy định trong quy chế đánh giá học sinh) để thực hiện tuyển sinh công bằng, công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

5.3. Hội đồng tuyển sinh trung học cơ sở

Trong năm tổ chức tuyển sinh, mỗi trường THCS thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh¹ và thực hiện quy trình tuyển sinh theo Điều 6, Điều 7 của Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Điều 17 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông.

5.4. Thời gian tổ chức tuyển sinh

a) Công bố, công khai kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6. Hoàn thành trước **ngày 08/5/2026.**

b) Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 15/7/2026 để các nhà trường và học sinh có đủ thời gian chuẩn bị cho năm học mới. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện thực tế của từng địa phương, UBND xã, phường quyết định kéo dài thời gian tuyển sinh phù hợp với tình hình thực tiễn nhưng đảm bảo hoàn thành trước **ngày 25/8/2026.**

¹ Đối với trường Trục thuộc sở: do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

PHỤ LỤC 4: TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCLCNTT, ngày /4/2026
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Thực hiện theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026–2027 tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông nội trú và trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, trong đó:

I. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở hoặc tương đương và đảm bảo theo các quy định tại Điều 8 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024, Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có độ tuổi theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT.

II. Địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh

Tổ chức tuyển sinh theo địa bàn, chỉ tiêu được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, hướng dẫn; đồng thời xem xét tuyển sinh đối với học sinh thuộc vùng giáp ranh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, cụ thể như sau:

TT	Tên trường	Tổng số lớp	Chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2026-2027		Địa bàn tuyển sinh (Học sinh cư trú hoặc tốt nghiệp THCS trên địa bàn)	Ghi chú
			Số lớp 10 tuyển mới	Số học sinh lớp 10 tuyển mới		
1	Trường THPT chuyên Nguyễn Du	30	10	350	Toàn tỉnh Đắk Lắk	10 lớp (Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tin học)
2	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	28	10	350	Toàn tỉnh Đắk Lắk	10 lớp (2 lớp Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử, Tiếng Anh, Tin học)

3	Trường PTDNT THPT Phú Yên	9	3	105	Đông Xuân, Xuân Lãnh, Xuân Phước, Phú Mỹ, Sơn Hòa, Vân Hòa, Tây Sơn, Suối Trai, Đức Bình, Ea Ly, Sông Hinh, Ea Bá	
4	Trường PTDNT THPT N' Trang Long	18	6	210	Buôn Ma Thuật, Ea Kao, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Hòa Phú, Ea Wer, Ea Nuôi, Buôn Đôn, Ea Ning, Dray Bhang, Ea Ktur, Ea Súp, Ea Rôk, Ia Rve, Ea Bung, Ia Lốp, Krông Ana, Ea Na, Dur Kmäl, Hòa Sơn, Dang Kang, Krông Bông, Cư Pui, Yang Mao, Krông Pắc, Ea Knuéc, Tân Tiên, Ea Phê, Ea Kly, Vụ Bôn, Liên Sơn Lắc, Đắk Liêng, Đắk Phoi, Nam Ka, Krông Nô	
5	Trường PTDNT THPT Đam San	18	6	210	Buôn Hồ, Cư Bao, Ea Drông Ea Kiệt, Ea M'Droh, Quảng Phú, Cuôr Đăng, Cư M'gar, Ea Tul, Ea Khäl, Ea Drăng, Ea Wy, Ea H'leo, Ea Hiao, Ea Kar, Ea Ô, Ea Knóp, Cư Yang, Ea Päl, Pong Drang, Krông Búk, Cư Pong, Krông Năng, Dliêya, Tam Giang, Phú	

					Xuân, M'Đrăk, Ea Riêng, Cư M'ta, Krông Á, Cư Praq, Ea Trang	
6	Trường THPT Ngô Gia Tự	36	15	660	Bình Kiến, Phú Yên, Tuy Hòa; Hòa Hiệp, Phú Hòa 2	
7	Trường THPT Nguyễn Trùng Tộ	23	11	484		
8	Trường THPT Nguyễn Huệ	43	17	748		
9	Trường THPT Nguyễn Trãi	35	13	572		
10	Trường THPT Lê Trung Kiên	29	12	528	Đông Hòa, Hòa Hiệp, Hòa Xuân	
11	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	22	8	352		
12	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	32	13	572		
13	Trường THPT Phan Đình Phùng	31	12	528	Sông Cầu, Xuân Đài, Xuân Cảnh, Xuân Thọ, Xuân Lộc	
14	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	11	4	176		
15	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	6	2	88		
16	Trường THPT Phan Chu Trinh	28	9	396		
17	Trường THPT Lê Lợi	25	9	396	Đông Xuân, Xuân Lãnh, Xuân Phước, Phú Mỹ, Xuân Thọ	
18	Trường THCS và THPT Chu Văn An	9	3	132		
19	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	14	6	264		
20	Trường THPT Trần Bình Trọng	19	7	308	Phú Hòa 1, Phú Hòa 2, Sơn Thành, Tây Hòa, Bình Kiến, Tuy Hòa	
21	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	29	11	484		
22	Trường THPT Trần Suyền	29	10	440		
23	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	9	3	132	Sơn Hòa, Vân Hòa, Tây Sơn, Suối Trai; Đức Bình	
24	Trường THPT Phan Bội Châu	32	12	528		
25	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	7	3	132		
26	Trường THCS và	6	2	88	Đức Bình, Ea	

	THPT Võ Văn Kiệt				Ly, Sông Hinh, Ea Bá; Suối Trai	
27	Trường THPT Tôn Đức Thắng	14	6	264		
28	Trường THPT Nguyễn Du	25	9	396		
29	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	29	10	440		
30	Trường THPT Phạm Văn Đồng	24	9	396	Tây Hòa, Hòa Thịnh, Hòa Mỹ, Sơn Thành	
31	Trường THPT Lê Hồng Phong	40	15	660		
32	Trường THPT Trần Phú	28	10	440		
33	Trường THPT Võ Thị Sáu	23	9	396	Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Tuy An Nam, Tuy An Tây, Ô Loan, Bình Kiến	
34	Trường THPT Lê Thành Phương	36	13	572		
35	Trường THCS và THPT Nguyễn Việt Xuân	12	5	220		
36	Trường THPT Buôn Ma Thuột	41	16	704		
37	Trường THPT Chu Văn An	39	15	660		
38	Trường THPT Hồng Đức	46	19	836		
39	Trường THPT Lê Quý Đôn	43	15	660	Buôn Ma Thuột, Ea Kao, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Hòa Phú	
40	Trường THPT Cao Bá Quát	35	18	792		
41	Trường THPT Lê Đuẩn	30	11	484		
42	Trường THPT số 1 Trần Phú	29	11	484		
43	Trường THPT Buôn Hồ	31	11	484		
44	Trường THPT Hai Bà Trung	22	9	396	Buôn Hồ, Cư Bao, Ea Drông, Pong Drang	
45	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	28	10	440		
46	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	28	10	440	Ea Wer, Ea Nuôl, Buôn Đôn; Buôn Ma Thuột, Ea M'Droh	
47	Trường THPT Buôn Đôn	28	10	440		
48	Trường THPT Y Jút	43	15	660	Ea Ning, Dray Bhâng, Ea Ktur; Tân Lập	
49	Trường THPT Việt Đức	38	14	616		
50	Trường THPT Trần Quang Khải	24	9	396	Ea Kiệt, Ea M'Droh, Quảng	

51	Trường THPT số 1 Nguyễn Trãi	30	12	528	Phú, Cuôr Đăng, Cù M'gar, Ea Tul; Cù Bao	
52	Trường THPT Cù M'gar	44	16	704		
53	Trường THPT Lê Hữu Trác	43	15	660		
54	Trường THPT Ea H'leo	30	11	484	Ea Khăl, Ea Drăng, Ea Wy, Ea H'leo, Ea Hiao	
55	Trường THPT số 1 Phan Chu Trinh	32	12	528		
56	Trường THPT Trường Chinh	22	9	396		
57	Trường THPT Võ Văn Kiệt	29	10	440		
58	Trường THPT số 1 Ngô Gia Tự	37	13	572	Ea Kar, Ea Ô, Ea Knốp, Cù Yang, Ea Păl, Cù Pui	
59	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Bình	21	8	352		
60	Trường THPT Trần Nhân Tông	26	10	440		
61	Trường THPT Trần Quốc Toản	28	9	396		
62	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	20	7	308		
63	Trường THPT Ea Rôk	25	9	396	Ea Súp, Ea Rôk, Ia Rve, Ea Bung, Ia Lôp	
64	Trường THPT Ea Súp	32	12	528		
65	Trường THPT số 1 Phạm Văn Đồng	20	6	264	Krông Ana, Ea Na, Dur Kmăl	
66	Trường THPT Hùng Vương	25	7	308		
67	Trường THPT Krông Ana	31	12	528		
68	Trường THPT Krông Bông	38	14	616	Hòa Sơn, Dang Kang, Krông Bông, Cù Pui, Yang Mao	
69	Trường THPT Trần Hưng Đạo	23	11	484		
70	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	23	8	352	Pong Drang, Krông Búk, Cù Pong	
71	Trường THPT Phan Đăng Lưu	27	10	440		
72	Trường THPT số 1 Nguyễn Huệ	37	13	572	Krông Năng, Dliêya, Tam Giang, Phú Xuân	
73	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	31	12	528		
74	Trường THPT Lý Tự Trọng	18	6	264		
75	Trường THPT số 1 Tôn Đức Thắng	21	7	308		
76	Trường THPT số 1 Phan Đình Phùng	31	11	484	Krông Pắc, Ea Knuéc, Tân	

77	Trường THPT Quang Trung	27	9	396	Tiên, Ea Phê, Ea Kly, Vụ Bôn; Tân Lập, Dang Kang
78	Trường THPT số 1 Lê Hồng Phong	29	11	484	
79	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	33	12	528	
80	Trường THPT số 1 Nguyễn Công Trứ	33	12	528	
81	Trường THPT số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	17	6	264	
82	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	17	7	308	Liên Sơn Lắc, Đăk Liêng, Đăk Phoi, Nam Ka, Krông Nô
83	Trường THPT Lắc	35	13	572	
84	Trường THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ	20	7	308	M'Đrăk, Ea Riêng, Cư M'ta, Krông Á, Cư Prao, Ea Trang
85	Trường THPT Nguyễn Tấn Thành	36	14	616	

III. Phương thức tuyển sinh, chế độ tuyển thẳng, ưu tiên và khuyến khích: thực hiện theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

IV. Đăng ký tuyển sinh

1. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh

- Giấy khai sinh (*Bản photo kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*).

- Học bạ số (*trường hợp chưa có Học bạ số thì sử dụng Học bạ giấy hoặc Học bạ điện tử*).

- Thẻ Căn cước/Căn cước công dân hoặc thông tin Định danh cá nhân hoặc minh chứng hợp pháp khác về cư trú của học sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc qua ứng dụng VNeID*).

- Minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên, cộng điểm khuyến khích hoặc diện tuyển thẳng do cơ quan có thẩm quyền cấp; giấy tờ xác nhận việc được học vượt lớp, vào học sớm hoặc vào học muộn so với độ tuổi quy định ở cấp học dưới (nếu có).

2. Đăng ký nguyện vọng

2.1. Đối với học sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT chuyên Nguyễn Du, Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, Trường PTDTNT THPT N'Trang Long, Trường Phổ thông DTNT THPT Đam San, Trường PTDTNT THPT Phú Yên) được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường thi tuyển và thêm 02 nguyện vọng (nguyện vọng 1, nguyện vọng 2) vào trường THPT công lập tổ chức xét tuyển theo địa bàn tuyển sinh.

2.2. Học sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT chuyên Nguyễn Du, Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, ngoài nguyện vọng vào lớp chuyên

đăng ký dự thi, được đăng ký thêm một nguyện vọng vào lớp chuyên khác, cụ thể:

- Học sinh dự thi vào lớp chuyên Ngữ văn được đăng ký thêm một nguyện vọng xét tuyển vào lớp chuyên Lịch sử hoặc Địa lí.

- Học sinh dự thi vào lớp chuyên Tiếng Anh được đăng ký thêm một nguyện vọng xét tuyển vào lớp chuyên Tiếng Pháp hoặc Lịch sử hoặc Địa lí.

- Học sinh dự thi vào lớp chuyên Toán được đăng ký thêm một nguyện vọng xét tuyển vào lớp chuyên Tin học hoặc Địa lí.

- Học sinh dự thi vào lớp chuyên Hóa học, Sinh học, Vật lí được đăng ký thêm một nguyện vọng xét tuyển vào lớp chuyên Địa lí.

2.3. Học sinh đăng ký xét tuyển được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng (nguyện vọng 1, nguyện vọng 2) vào các trường THPT công lập theo địa bàn tuyển sinh; học sinh thuộc diện tuyển thẳng chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường theo địa bàn tuyển sinh.

3. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

3.1. Học sinh hoàn thành chương trình THCS năm học 2025-2026 nộp hồ sơ đăng ký dự thi trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh lớp 10, trường hợp không có điều kiện đăng ký trực tuyến thì có thể thực hiện đăng ký trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về trường đăng ký nguyện vọng 1.

3.2. Học sinh học tập ngoài địa bàn tỉnh Đắk Lắk nộp hồ sơ trực tiếp tại trường đăng ký dự tuyển (trường đăng ký nguyện vọng 1). Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào nơi cư trú hiện nay của học sinh để tiếp nhận và đồng thời nhập hồ sơ vào Hệ thống tuyển sinh lớp 10 theo quy định.

3.3. Đối với học sinh cư trú tại khu vực giáp ranh giữa các địa bàn tuyển sinh, nếu có nguyện vọng đăng ký học tại trường ngoài địa bàn theo quy định, học sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại trường đăng ký dự tuyển (trường đăng ký nguyện vọng 1). Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; căn cứ đơn đề nghị của học sinh (có xác nhận của cha mẹ hoặc người giám hộ), tổ chức rà soát, xác minh điều kiện thực tế tại địa phương như khoảng cách đi lại, điều kiện giao thông và các yếu tố thuận lợi cho việc học tập của học sinh, đồng thời tổng hợp danh sách, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt; căn cứ kết quả phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tuyển sinh thực hiện nhập dữ liệu đăng ký dự tuyển của học sinh vào Hệ thống tuyển sinh lớp 10 theo quy định.

4. Phiếu đăng ký dự tuyển

UBND các xã, phường chỉ đạo, hướng dẫn các trường có học sinh lớp 9 trên địa bàn tổ chức in Danh sách và Phiếu đăng ký dự tuyển từ Hệ thống tuyển sinh lớp 10; thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin với hồ sơ học sinh đang lưu trữ tại đơn vị; đồng thời tổ chức ký xác nhận của học sinh, cha, mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm và thủ trưởng đơn vị theo quy định.

Đối với học sinh không học trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và học sinh thuộc vùng giáp ranh, sau khi hoàn thành việc nhập đầy đủ thông tin vào Hệ thống

tuyển sinh lớp 10, Hội đồng tuyển sinh tổ chức in Phiếu đăng ký dự tuyển và thực hiện ký xác nhận của học sinh, cha, mẹ học sinh và thủ trưởng đơn vị trường tiếp nhận hồ sơ.

Phiếu đăng ký dự tuyển được in thành 02 bản: 01 bản giao cho học sinh lưu giữ, 01 bản lưu tại trường THCS; riêng đối với học sinh không học trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và học sinh vùng giáp ranh, 01 bản được lưu tại Hội đồng tuyển sinh.

V. Tổ chức tuyển sinh

1. Tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông đối với các trường thi tuyển.

1.1. Môn thi

- Môn thi chung: Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp).

- Môn thi chuyên trong số các môn sau: Ngữ văn, Toán, Môn Khoa học Tự nhiên (phần Vật lí), Môn Khoa học Tự nhiên (phần Hóa học), Môn Khoa học Tự nhiên (phần Sinh học), Tin học, Môn Lịch sử và Địa lí (phần Lịch sử), Môn Lịch sử và Địa lí (phần Địa lí), Tiếng Anh, Tiếng Pháp.

1.2. Đề thi:

- Nội dung đề thi tuyển vào lớp 10 THPT nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là lớp 9 theo cấu trúc đề thi do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đề thi môn Ngữ Văn, Toán thi theo hình thức tự luận.

- Đề thi môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp) thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan.

1.3. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
31/5/2026	Sáng	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại điểm thi.			
	Chiều	14 giờ 00: Thí sinh làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.			
01/6/2026	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp)	60 phút	13 giờ 50	14 giờ 00
02/6/2026	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Các môn chuyên	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

1.4. Địa điểm thi: Căn cứ vào tình hình đăng ký dự thi, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo địa điểm thi đảm bảo thuận lợi cho học sinh tham gia Kỳ thi.

1.5. Tổ chức xét tuyển đối với trường thực hiện thi tuyển

a) Tổ chức tuyển sinh qua 02 vòng theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển.

- Vòng 2: Thi tuyển đối với học sinh đã đạt vòng 1.

b) Trường tổ chức thi tuyển được thực hiện tuyển sinh trước. Học sinh không trúng tuyển vào trường thi tuyển được tiếp tục tham gia xét tuyển vào các THPT công lập khác theo nguyện vọng đã đăng ký (nếu có).

c) Căn cứ kết quả thi, thực hiện xét tuyển theo điểm xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

d) Xét tuyển vào lớp chuyên, căn cứ điểm xét tuyển lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu của lớp chuyên. Trường hợp lớp chuyên chưa tuyển đủ chỉ tiêu được giao, thực hiện xét tuyển nguyện vọng từ các lớp chuyên khác (nếu có đăng ký).

2. Tổ chức xét tuyển vào lớp 10 đối với các trường trung học phổ thông công lập

2.1. Tiêu chí, nguyên tắc xét tuyển

a) Tính điểm quy đổi kết quả rèn luyện, học tập và xét tuyển thực hiện theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

b) Tổ chức xét tuyển, cụ thể như sau:

- Học sinh thuộc diện tuyển thẳng được xem xét, xác nhận trúng tuyển trước trong phạm vi chỉ tiêu tuyển sinh được giao của nhà trường, đồng thời phải bảo đảm đúng địa bàn tuyển sinh theo hướng dẫn. Sau khi hoàn thành việc xét tuyển thẳng, tiếp tục thực hiện xét tuyển đối với các học sinh còn lại theo nguyên tắc chung. Lưu ý: Việc rà soát đối tượng tuyển thẳng phải bảo đảm đúng quy định; Hiệu trưởng trường THCS có học sinh lớp 9 đăng ký dự tuyển và Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin hồ sơ đăng ký.

- Tổ chức xét tuyển: thực hiện xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 của từng trường cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét hết thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 mà vẫn chưa đủ chỉ tiêu, tiếp tục xét tuyển đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 2 (chưa trúng tuyển nguyện vọng 1) theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Điểm xét trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 từ 1,5 điểm trở lên.

2.2. Học sinh lớp 9 học Chương trình tăng cường tiếng Pháp năm học 2025-2026 được xét tuyển thẳng vào Trường THPT Buôn Ma Thuột theo

chương trình tiếng Pháp ngoại ngữ 1-Chương trình GDPT hiện hành (theo Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Tổ chức tuyển sinh đối với các trường phổ thông tư thục, Trường THCS và THPT Tây Nguyên, Trường THPT Thực hành Cao Nguyên, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao

Căn cứ vào đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; quy mô đào tạo và đề án phát triển của nhà trường, đơn vị xây dựng kế hoạch tuyển sinh bảo đảm khả thi, đúng quy định hiện hành và phù hợp với chỉ tiêu đề xuất. Nhà trường thành lập Hội đồng tuyển sinh theo quy định, tổ chức triển khai công tác tuyển sinh bảo đảm công khai, minh bạch và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, phê duyệt theo kế hoạch tuyển sinh chung của tỉnh.

4. Công nhận trúng tuyển và thủ tục nhập học

4.1. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh được giao, Sở Giáo dục và Đào tạo công bố điểm chuẩn trúng tuyển đối với các trường tổ chức thi tuyển và điểm trúng tuyển đối với các trường thực hiện xét tuyển, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định cho từng trường.

4.2. Kết quả trúng tuyển của tất cả các trường THPT công lập và tư thục được công bố và xác nhận trên hệ thống tuyển sinh. Học sinh trúng tuyển có trách nhiệm xác nhận nhập học trên hệ thống và nộp đầy đủ hồ sơ tại trường trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày công bố kết quả. Quá thời hạn trên, nếu học sinh không hoàn tất thủ tục nhập học thì được xem như từ chối nhập học và không được tham gia đợt tuyển sinh bổ sung (nếu có).

4.3. Trường hợp số lượng học sinh nhập học chưa đủ so với chỉ tiêu được giao, các trường THPT lập tờ trình đề nghị tuyển sinh bổ sung gửi Sở Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ chỉ tiêu còn thiếu và tình hình thực tế, Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, thống nhất phương án tuyển sinh bổ sung (nếu cần). Học sinh trúng tuyển trong đợt bổ sung thực hiện xác nhận nhập học trên hệ thống và nộp hồ sơ tại trường trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày công bố kết quả tuyển bổ sung.

4.4. Các trường tuyển sinh có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu đầy đủ hồ sơ của học sinh trúng tuyển; đặc biệt bảo đảm sự trùng khớp, chính xác của các thông tin cá nhân như: họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, kết quả học tập và rèn luyện, diện ưu tiên, khuyến khích và các nội dung liên quan khác. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm trước Sở Giáo dục và Đào tạo về tính chính xác, đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ tuyển sinh.

4.5. Sau khi hoàn tất thủ tục nhập học, Hội đồng tuyển sinh các trường xác nhận danh sách học sinh trúng tuyển chính thức trên hệ thống tuyển sinh, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả.

IV. Lịch công tác tuyển sinh vào lớp 10

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ		
1	Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác tuyển sinh; công bố chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh.	Hoàn thành Chậm nhất ngày 29/4/2026
2	Các trường THPT lập Kế hoạch tuyển sinh và công khai theo quy định.	Hoàn thành trước ngày 08/5/2026
3	Các trường THPT xây dựng trình Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.	Chậm nhất ngày 09/5/2026
4	Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh	Trước ngày 12/5/2026
5	Tập huấn công tác tuyển sinh (<i>Sở Giáo dục và Đào tạo có công văn triệu tập riêng</i>)	Trước ngày 15/5/2026
6	Các Hội đồng tuyển sinh (Trường THPT) rà soát chỉ tiêu, địa bàn trên Hệ thống tuyển sinh lớp 10.	Trước ngày 15/5/2026
7	UBND xã, phường chỉ đạo, hướng dẫn các trường có học sinh lớp 9 đồng bộ các dữ liệu cá nhân, cư trú, học tập, rèn luyện từ lớp 6 đến học kỳ 1 lớp 9 trên cơ sở dữ liệu ngành và Hệ thống tuyển sinh lớp 10.	Trước ngày 15/5/2026
8	Cấp tài khoản, mã bảo mật cho học sinh đăng ký trực tuyến (<i>sử dụng mã định danh cá nhân là tài khoản đăng nhập</i>).	Trước ngày 15/5/2026
II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TUYỂN SINH		
1	Học sinh đăng ký thông tin dự tuyển trên hệ thống tuyển sinh (<i>UBND xã, phường chỉ đạo, hướng dẫn các trường có học sinh lớp 9 tổ chức, hỗ trợ cho học sinh đăng ký thông tin dự tuyển</i>)	Từ ngày 15/5/2026 đến 17h00 ngày 19/5/2026
2	Trường tuyển sinh cập nhật đăng ký thông tin dự tuyển đối với học sinh ngoại tỉnh, học sinh vùng giáp ranh đã được phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Hoàn thành trước ngày 22/5/2026
3	In danh sách và phiếu đăng ký dự tuyển trên hệ thống tuyển sinh, tổ chức rà soát, kiểm tra hồ sơ và ký xác nhận của học sinh, cha, mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm, lãnh đạo nhà trường.	Hoàn thành trước ngày 22/5/2026
4	Các trường tuyển sinh chủ trì, phối hợp với các	Từ 22/5/2026 đến

	trường THCS có học sinh đăng ký dự tuyển kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, giám sát công tác kiểm tra hồ sơ dự tuyển.	23/5/2026
5	Sở Giáo dục và Đào tạo xếp phòng thi, đánh số báo danh của các hội đồng thi đối với các trường thi tuyển	Hoàn thành Trước ngày 25/5/2026
6	Các hội đồng coi thi: In các tài liệu cho công tác tổ chức coi thi và phát thẻ dự thi cho thí sinh.	Hoàn thành trước ngày 27/5/2026
7	UBND xã, phường chỉ đạo, hướng dẫn các trường có khối lớp 9 đồng bộ dữ liệu học tập, rèn luyện học kỳ 2, cả năm khối lớp 9 trên cơ sở dữ liệu ngành và Hệ thống tuyển sinh lớp 10 ngay sau khi có kết quả học tập, rèn luyện cuối năm lớp 9; thông báo cho học sinh/cha, mẹ học sinh những học sinh không đủ điều kiện dự thi (nếu có) và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo.	Hoàn thành chậm nhất ngày 30/5/2026

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC COI THI

1	Hội đồng coi thi/Điểm thi niêm yết các danh sách và các hướng dẫn theo quy định.	Trước ngày 28/5/2026
2	08g00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại các Điểm thi; 14g00: Thí sinh làm thủ tục dự thi, nghe phổ biến Quy chế thi, lịch thi.	Ngày 31/5/2026
3	Coi thi theo lịch thi	Từ ngày 01/6/2026 đến hết ngày 02/6/2026

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHẤM THI VÀ XÉT TUYỂN

1	Ban thư ký có mặt tại địa điểm chấm thi để nhận bài thi và bắt đầu làm việc.	Từ 14h00 ngày 02/6/2026
2	Tổ chức chấm thi	Từ ngày 03/6/2026
3	Hội đồng chấm thi sẽ hoàn thành công việc chấm thi.	Chậm nhất ngày 07/6/2026
4	Các trường tiến hành nhận đơn xin phúc khảo trong vòng 03 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo sau khi hết thời gian nhận đơn phúc khảo.	Theo tiến độ chấm thi

5	Tổ chức chấm phúc khảo	Theo tiến độ Kỳ thi
6	Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức họp xét, phê duyệt điểm chuẩn tuyển sinh và điểm xét tuyển trúng tuyển. Công bố điểm chuẩn trúng tuyển trường thi tuyển và điểm xét tuyển trúng tuyển của trường xét tuyển.	Trước ngày 25/6/2026
7	Các trường tuyển sinh chủ trì, hướng dẫn học sinh xác nhận nhập học trên hệ thống và thu nhận hồ sơ nhập học tại trường tuyển sinh (sau thời gian quy định học sinh không xác nhận nhập học và không nộp hồ sơ nhập học xem như không trúng tuyển)	Hoàn thành trước ngày 30/6/2026
8	Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển sinh	Hoàn thành trước ngày 05/7/2026
9	Các trường tuyển sinh đề nghị tuyển sinh bổ sung (nếu có), gửi tờ trình về Sở Giáo dục và Đào tạo để thống nhất, quyết định.	Hoàn thành trước ngày 7/7/2026
10	Các trường tuyển sinh chủ trì, hướng dẫn học sinh xác nhận nhập học trên hệ thống và thu nhận hồ sơ tuyển sinh bổ sung (nếu có)	Hoàn thành trước ngày 12/7/2026
11	Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển sinh bổ sung (nếu có)	Hoàn thành chậm nhất ngày 15/7/2026
V. TUYỂN SINH Ở CÁC TRƯỜNG THPT TƯ THỰC; TRƯỜNG THPT THỰC HÀNH CAO NGUYÊN, TRƯỜNG PTDTNT TÂY NGUYÊN		
1	Các trường gửi Kế hoạch tuyển sinh bao gồm địa bàn, chỉ tiêu, số lớp tuyển mới về Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.	Chậm nhất 08/5/2026
2	Gửi kết quả trúng tuyển đã làm thủ tục nhập học về Sở Giáo dục và Đào tạo qua phòng QLCL-CNTT để cập nhật hệ thống tuyển sinh.	Hoàn thành chậm nhất ngày 15/7/2026

PHỤ LỤC 5: TUYỂN SINH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Công văn số /SGDĐT-QLCLCNTT, ngày /4/2026 của
Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. Tuyển sinh xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

1. Phương thức tuyển sinh, đối tượng dự tuyển

1.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

1.2. Đối tượng dự tuyển: Những người trong độ tuổi từ 15 đến 60 chưa biết chữ, tái mù chữ, chưa hoàn thành chương trình tiểu học.

2. Đơn vị tổ chức lớp học

Trung tâm học tập cộng đồng, trường tiểu học hoặc đơn vị có chức năng đóng trên địa bàn tỉnh.

II. Tuyển sinh GDTX cấp trung học cơ sở

1. Phương thức tuyển sinh, đối tượng dự tuyển

1.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

1.2. Đối tượng dự tuyển: Là người đã hoàn thành chương trình tiểu học (phổ thông hoặc GDTX).

2. Hồ sơ dự tuyển, đơn vị tổ chức lớp học, biên chế lớp học

2.1. Hồ sơ dự tuyển:

a) Đối với tuyển sinh đầu cấp (Lớp 6)

- Đơn xin nhập học;

- Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tiểu học (phổ thông hoặc GDTX); Trường hợp người dự tuyển mất giấy chứng nhận thì phải làm đơn khai báo và được đơn vị trước đây trích lục hồ sơ hoặc xác nhận.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

b) Đối với những người xin vào học các lớp giữa cấp (từ lớp 7 đến lớp 9):

- Đơn xin nhập học;

- Bản chính học bạ THCS hoặc GDTX có đủ điểm và kết quả của các lớp dưới. Trường hợp người xin vào học mất học bạ thì phải làm đơn khai báo và được cơ sở giáo dục cấp học bạ trước đây trích lục hồ sơ hoặc xác nhận;

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ hoặc Căn cước công dân.

2.2. Đơn vị tổ chức lớp học: Trung tâm GDTX tỉnh, Trung tâm GDNN-GDTX, trường THCS, trường phổ thông có nhiều cấp học.

III. Tuyển sinh GDTX cấp trung học phổ thông

1. Phương thức tuyển sinh, đối tượng dự tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh

1.1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

1.2. Đối tượng dự tuyển: là người hoàn thành chương trình THCS.

1.3. Chỉ tiêu tuyển sinh

Căn cứ vào đội ngũ giáo viên, phòng học, cơ sở vật chất và các điều kiện khác có liên quan, đơn vị lập kế hoạch tuyển sinh, nêu rõ chỉ tiêu học viên có thể tiếp nhận, công khai và trình Sở Giáo dục và Đào tạo trước khi thực hiện.

2. Hồ sơ dự tuyển

2.1. Đối với tuyển sinh đầu cấp (Lớp 10):

- Đơn xin nhập học;
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ hoặc Căn cước công dân;
- Bằng tốt nghiệp THCS (phổ thông hoặc GDTX) đối với những học viên đã tốt nghiệp từ năm 2025 về trước;

- Học bạ cấp THCS;

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

2.2. Đối với những người xin vào học các lớp giữa cấp (Lớp 11, 12):

- Đơn xin nhập học;

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ hoặc Căn cước công dân;

- Bằng tốt nghiệp THCS (phổ thông hoặc GDTX) đối với học sinh lớp 9 THCS trước năm học 2025-2026;

- Bản chính học bạ THPT hoặc GDTX có đủ điểm và kết quả của các lớp dưới.

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

* Lưu ý: Trong trường hợp người dự tuyển mất học bạ thì phải làm đơn khai báo và được cơ sở giáo dục cấp học bạ cho người học trước đây trích lục hồ sơ hoặc xác nhận; Đối với người xin vào học các lớp giữa cấp từ những năm học trước, phải có xác nhận của ủy ban nhân dân xã, phường hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý vào đơn xin dự tuyển của người dự tuyển không trong thời gian thi hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật. Trong đó, thực hiện cam kết tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của chương trình GDTX mới để đủ năng lực học tiếp môn học mới, cụm chuyên đề học tập mới ở lớp học tiếp theo.

3. Hình thức học: Học tập trung.

4. Đơn vị tổ chức lớp học: Trung tâm GDTX tỉnh; Trung tâm GDNN-GDTX trong tỉnh và đơn vị có chức năng theo quy định.

IV. Tổ chức tuyển sinh

1. Đăng ký và thời gian tuyển sinh

1.1. Đăng ký tuyển sinh

- Đối với các lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: Người dự tuyển đăng ký tại trung tâm học tập cộng đồng, trường tiểu học hoặc đơn vị có chức năng tham gia giảng dạy;

- Đối với các lớp GDTX cấp THCS: Người dự tuyển đăng ký tại các trường THCS, trường phổ thông có nhiều cấp học, Trung tâm GDTX tỉnh và các Trung tâm GDNN-GDTX trong tỉnh;

- Đối với các lớp GDTX cấp THPT: Người dự tuyển đăng ký tại Trung tâm GDTX tỉnh; Trung tâm GDNN-GDTX trong tỉnh và đơn vị có chức năng theo quy định.

1.2. Công nhận và phê duyệt kết quả tuyển sinh

Trình Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt kết quả tuyển sinh, hồ sơ gồm có: (1) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, (2) Biên bản xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh, (3) Tờ trình đề nghị xét duyệt kết quả tuyển sinh, (4) Danh sách người học theo từng khối lớp được xét tuyển; có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh, các thành viên Hội đồng tuyển sinh (biểu mẫu gửi kèm), (5) Toàn bộ hồ sơ của học viên (đăng ký tuyển sinh vào lớp 11, lớp 12) tương ứng với danh sách đề nghị xét duyệt (gồm: đơn xin nhập học, đơn khai báo mất học bạ có xác nhận của cơ sở giáo dục, bản chính bằng tốt nghiệp/giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, bản chính học bạ/phiếu điểm, bản sao giấy khai sinh/căn cước công dân, giấy xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Hội đồng tuyển sinh của đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc kiểm tra, lưu trữ hồ sơ học viên và danh sách đề nghị xét duyệt kết quả tuyển sinh.

1.3. Thời gian tuyển sinh

- Các lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: Thời gian nhận hồ sơ diễn ra trong cả năm học; đủ số lượng thì đơn vị tổ chức mở lớp;

- Các lớp GDTX cấp THCS, THPT:

+ Đợt 1: Đơn vị hoàn thành tuyển sinh trước ngày **28/8/2026**, Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách trúng tuyển trước ngày **10/9/2026**.

+ Đợt 2: Đơn vị hoàn thành tuyển sinh trước ngày **10/01/2027**, Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách trúng tuyển trước ngày **20/01/2027**.

* Lưu ý: Các đơn vị có thể tuyển sinh kéo dài trong suốt thời gian hè và sau khai giảng năm học để tạo điều kiện thuận lợi cho học viên.